

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
ĐẠI TÂY DƯƠNG**

**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH
TẠI NGÀY 30/06/2012 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

MỤC LỤC

STT	Nội dung	Trang
1	Báo cáo của Ban Giám đốc	1 – 2
2	Báo cáo kiểm toán	3
3	Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính	4 - 11

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI TÂY DƯƠNG

Địa chỉ: Số 169 Hàng Bông, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Tây Dương trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/06/2012 của Công ty đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Tây Dương (sau đây được viết tắt là “Công ty”) được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 78/UBCK – GP ngày 05 tháng 12 năm 2007, Giấy phép thành lập và hoạt động điều chỉnh số 375/UBCK – GP ngày 03 tháng 12 năm 2010. Công ty được Cục thuế thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuế mã số 0102561477 ngày 11 tháng 12 năm 2007.

Theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 78/UBCK – GP ngày 05 tháng 12 năm 2007, lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: Kinh doanh chứng khoán.

Trụ sở chính của Công ty: Số 169 Hàng Bông, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ: 135.000.000.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm tỷ đồng chẵn).

Lĩnh vực kinh doanh: Kinh doanh chứng khoán.

Ngành nghề kinh doanh:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty tại ngày lập báo cáo tài chính

Các thành viên Hội đồng quản trị gồm:

1 Ông Nguyễn Minh Tuấn	Chủ tịch HĐQT
2 Bà Nguyễn Minh Thu	Ủy viên HĐQT
3 Ông Ngô Quang Nam	Ủy viên HĐQT

Các thành viên Ban Giám đốc gồm:

1 Ông Ngô Quang Nam	Tổng Giám đốc
2 Bà Lê Thị Mai	Phó Tổng Giám đốc
3 Ông Hoàng Văn Dũng	Phó Tổng Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thăng Long – T.D.K đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/06/2012 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Tây Dương.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI TÂY DƯƠNG

Địa chỉ: Số 169 Hàng Bông, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính và đảm bảo báo cáo này đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/06/2012 của Công ty và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị đã xem xét và đánh giá một cách thận trọng tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty tại ngày 30/06/2012 theo các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Hội đồng quản trị đảm bảo rằng tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/06/2012 được đánh giá và trình bày trên Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính trung thực và hợp lý theo đúng quy định tại Thông tư số 226/2010/TT – BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính.

Theo ý kiến của Hội đồng quản trị Công ty, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã được kiểm toán (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty tại ngày 30/06/2012.

Hà Nội, ngày 25 tháng 07 năm 2012

Đại diện cho Hội đồng quản trị



NGUYỄN MINH TUẤN

Chủ tịch



CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN THĂNG LONG - T.D.K
THANG LONG - T. D.K AUDITING AND CONSULTANT COMPANY

Trụ sở chính tại Hà Nội	: Số 23 Đỗ Quang, Cầu Giấy, Hà Nội	-Tel: (04)6 251 0008	-Fax: (04)6 251 1327
Chi nhánh Miền Nam	: C14, Quang Trung, phường 11	-Tel: (08)3 589 7462	-Fax: (08)3 589 7464
Chi nhánh Quận 1 - TP. HCM	: Số 28 Đinh Tái, quận 1, TP.HCM	-Tel: (08)3 848 0763	-Fax: (08)3 526 7187
Chi nhánh Đà Nẵng	: Số 42 Trần Tông, TP.Đà Nẵng	-Tel: (0511)3 651 818	-Fax: (0511)3 651 868
Chi nhánh Lạng Sơn	: Tổ 2, khối 14, đường Bà Triệu	-Tel: (025)3 718 545	-Fax: (025)3 716 264

Số: 753/2012/BCKT - VĐT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về: Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính
của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Tây Dương tại ngày 30/06/2012

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI TÂY DƯƠNG**

Chúng tôi, Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Thăng Long – T.D.K đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/06/2012 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Tây Dương được lập từ trang 04 đến trang 11 đính kèm.

Việc lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính này thuộc về trách nhiệm của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Tây Dương. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính này căn cứ trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở để đưa ra ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Hội đồng quản trị cũng như cách trình bày tổng quát báo cáo này.

Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/06/2012 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Tây Dương, được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2012

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
THĂNG LONG – T.D.K**

Tổng Giám đốc



TU QUỲNH HẠNH

Chứng chỉ KTV số: 0313/KTV

Kiểm toán viên

LƯU ANH TUẤN

Chứng chỉ KTV số: 1026/KTV

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30/06/2012

I. BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG

Đơn vị tính: VND

STT	NỘI DUNG	Vốn khả dụng		
		VKD	Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
A	Nguồn vốn	(1)	(2)	(3)
1	Vốn chủ sở hữu không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	135.000.000.000		
2	Thặng dư vốn cổ phần			
3	Cổ phiếu quỹ			
4	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ			
5	Quỹ đầu tư phát triển	210.594.401		
6	Quỹ dự phòng tài chính			
7	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu			
8	Lợi nhuận lũy kế và lợi nhuận chưa phân phối trước khi trích lập các khoản dự phòng theo quy định của pháp luật	5.712.883.518		
9	Chênh lệch đánh giá lại tài sản (50% tăng thêm hoặc 100% giảm đi)			
10	Chênh lệch tỷ giá hối đoái			
11	Lợi ích của cổ đông thiểu số			
12	Các khoản nợ có thể chuyển đổi			
13	Toàn bộ phần giảm đi hoặc tăng thêm của các chứng khoán tại chỉ tiêu đầu tư tài chính		876.759.000	
1A	Tổng		140.046.718.919	
B	Tài sản ngắn hạn			
I	Tiền và các khoản tương đương tiền			
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn			
1	Đầu tư ngắn hạn			
	Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường theo quy định tại khoản 2 Điều 8			
	Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng theo quy định khoản 5 Điều 5			
2	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)			
III	Các khoản phải thu ngắn hạn			
1	Phải thu của khách hàng			

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI TÂY DƯƠNG

Địa chỉ: Số 169 Hàng Bông, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

	Phải thu của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		192.030.314	
2	Trả trước cho người bán		61.148.000	
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn			
	Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			
4	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán			
	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			
5	Các khoản phải thu khác			
	Phải thu khác có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu khác có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		4.246.700.000	
6	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)			
IV	Hàng tồn kho			
V	Tài sản ngắn hạn khác			
1	Chi phí trả trước ngắn hạn		221.550.661	
2	Thuế GTGT được khấu trừ			
3	Thuế và các khoản phải thu nhà nước			
4	Tài sản ngắn hạn khác			
4,1	Tạm ứng			
	Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại trên 90 ngày			
4,2	Phải thu khác, tài sản ngắn hạn khác			
1B	Tổng		4.721.428.975	
C	Tài sản dài hạn			
I	Các khoản phải thu dài hạn			
1	Phải thu dài hạn của khách hàng			
	Phải thu dài hạn của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại từ			

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI TÂY DƯƠNG

Địa chỉ: Số 169 Hàng Bông, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

	90 ngày trở xuống			
	Phải thu dài hạn của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			
2	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc			
3	Phải thu dài hạn nội bộ			
	Phải thu dài hạn nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu dài hạn nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			
4	Phải thu dài hạn khác			
	Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			
1,5	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)			
II	Tài sản cố định		7.002.507.000	
III	Bất động sản đầu tư			
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn			
1	Đầu tư vào công ty con			
2	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh			
3	Đầu tư chứng khoán dài hạn			
	<i>Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường theo quy định tại khoản 2 Điều 8</i>			
	<i>Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng theo quy định tại khoản 5 Điều 5</i>			
4	Đầu tư dài hạn khác			
5	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)			
V	Tài sản dài hạn khác		1.787.308.544	
	<i>Các chỉ tiêu tài sản bị coi là khoản ngoại trừ tại báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán mà không bị tính giảm trừ theo quy định tại Điều 5</i>			
1C	Tổng		8.789.815.544	
VỐN KHẢ DỤNG = 1A-1B-1C		126.535.474.400		

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI TÂY DƯƠNG

Địa chỉ: Số 169 Hàng Bông, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

II. BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO

A. RỦI RO THỊ TRƯỜNG				
Các hạng mục đầu tư		Hệ số rủi ro	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
		(1)	(2)	(3)= (1)x(2)
I. Tiền và các khoản tương đương tiền,			9.424.892.590	0
công cụ thị trường tiền tệ				
1	Tiền mặt (VND)	0%	9.424.892.590	0
2	Các khoản tương đương tiền	0%		0
3	Giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng trên thị trường tiền tệ	0%		0
II. Trái phiếu Chính phủ				0
4	Trái phiếu Chính phủ không trả lãi			0
5	Trái phiếu Chính phủ trả lãi suất cố định			0
5,1	Trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu Chính phủ các nước thuộc khối OECD hoặc được bảo lãnh bởi Chính phủ hoặc Ngân hàng Trung ương của các nước thuộc khối này, Trái phiếu được phát hành bởi các tổ chức quốc tế IBRD, ADB, IADB, AfDB, EIB và EBRD			0
5,2	Trái phiếu công trình được Chính phủ, Bộ Tài chính bảo lãnh có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm;			0
	Trái phiếu công trình được Chính phủ, Bộ Tài chính bảo lãnh có thời gian đáo hạn còn lại từ 1 tới 5 năm;			0
	Trái phiếu công trình được Chính phủ, Bộ Tài chính bảo lãnh có thời gian đáo hạn còn lại từ 5 năm trở lên;			0
III. Trái phiếu doanh nghiệp				0
6	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái			0

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI TÂY DƯƠNG

Địa chỉ: Số 169 Hàng Bông, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

	phiếu chuyển đổi				
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn từ 1 tới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi				0
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi				0
7	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi				0
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn từ 1 tới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi				0
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi				0
IV. Cổ phiếu					2.435.320.595
8	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh; chứng chỉ quỹ mở	10%	24.353.205.950		2.435.320.595
9	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội				0
10	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi các công ty đại chúng chưa niêm yết, đăng ký giao dịch qua hệ thống UpCom				0
11	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các công ty đại chúng đã đăng ký lưu ký, nhưng chưa niêm yết hoặc đăng ký giao dịch; cổ phiếu đang trong đợt phát hành lần đầu (IPO)				0
12	Cổ phiếu của các công ty đại chúng khác				0
V. Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán					0

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI TÂY DƯƠNG

Địa chỉ: Số 169 Hàng Bông, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

13	Quỹ đại chúng						0
14	Quỹ thành viên						0
VI. Chứng khoán bị hạn chế giao dịch							0
15	Chứng khoán bị tạm ngừng giao dịch						0
16	Chứng khoán bị hủy niêm yết, hủy giao dịch						0
VII. Chứng khoán khác							0
17	Cổ phần, phần vốn góp và các loại chứng khoán khác						0
VIII. Rủi ro tăng thêm (nếu có)							0
	Mã chứng khoán	Mức tăng thêm	Quy mô rủi ro			Giá trị rủi ro	
1						0
2						0
A. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THỊ TRƯỜNG (A= I+II+III+IV+V+VI+VII+VIII)							2.435.320.595
B. RỦI RO THANH TOÁN							
Loại hình giao dịch		Giá trị rủi ro					Tổng giá trị rủi ro
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	
I. Rủi ro trước thời hạn thanh toán							8.855.431.200
1	Tiền gửi kỳ hạn và các khoản tiền cho vay không có tài sản bảo đảm						0
2	Cho vay chứng khoán						0
3	Vay chứng khoán						0
4	Hợp đồng mua chứng khoán có cam kết bán lại						0
5	Hợp đồng bán chứng khoán có cam kết mua lại						0
6	Hợp đồng cho vay mua ký quỹ (cho khách hàng vay mua chứng khoán)/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất					8.855.431.200	8.855.431.200
II. Rủi ro quá thời hạn thanh toán		192.041.314			192.041.314		

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI TÂY DƯƠNG

Địa chỉ: Số 169 Hàng Bông, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

	Thời gian quá hạn	Hệ số rủi ro	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
1	0-15 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán			
2	16 – 30 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán			
3	31 – 60 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán			
4	Từ 60 ngày trở đi	100%	192.041.314	192.041.314
III. Rủi ro tăng thêm (nếu có)				
	Chi tiết tới từng khoản vay, tới từng đối tác	Mức tăng thêm	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
1			
B. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THANH TOÁN (B=I+II+III)				9.047.472.514
C. RỦI RO HOẠT ĐỘNG (TÍNH TRONG VÒNG 12 THÁNG)				Giá trị
I.	Tổng chi phí hoạt động phát sinh trong vòng 12 tháng			20.491.458.205
II.	Các khoản giảm trừ khỏi tổng chi phí			4.739.215.965
	1. Chi phí khấu hao			3.688.032.811
	2. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn			876.759.000
	3. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn			
	4. Dự phòng phải thu khó đòi			174.424.154
III.	Tổng chi phí sau khi giảm trừ (III = I – II)			15.752.242.240
IV.	25% Tổng chi phí sau khi giảm trừ (IV = 25% III)			3.938.060.560
V.	20% Vốn pháp định của tổ chức kinh doanh chứng khoán			27.000.000.000
C. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG (C=Max {IV, V})				27.000.000.000
D. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO (A+B+C)				38.482.793.109

III. BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU RỦI RO VÀ VỐN KHẢ DỤNG

STT	Các chỉ tiêu	Giá trị rủi ro/vốn khả dụng	Ghi chú (nếu có)
1	Tổng giá trị rủi ro thị trường	2.435.320.595	
2	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	8.855.431.200	
3	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	27.000.000.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI TÂY DƯƠNG

Địa chỉ: Số 169 Hàng Bông, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

4	Tổng giá trị rủi ro (4=1+2+3)	38.290.751.795	
5	Vốn khả dụng	126.535.474.400	
6	Tỷ lệ an toàn Vốn khả dụng (6=5/4)	330,46%	

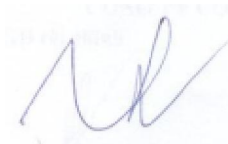
Hà Nội, ngày 25 tháng 07 năm 2012

Người lập



NGUYỄN ĐĂNG SỸ

Phó TGD tài chính



LÊ THỊ MAI

Chủ tịch HĐQT



NGUYỄN MINH TUẤN